

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2022/HS-ST
Ngày: 24-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bé Mười

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Thiện và ông Lê Thiện Đào
Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Phúc T, sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lê Văn V, sinh năm 1957 (chết) và bà Trần Thị P, sinh năm 1952

Vợ, con: chưa có

Tiền sự, tiền án: không

Tạm giữ, tạm giam: không

Hiện bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Quan Thanh T1, sinh năm 1992 tại thành phố S, tỉnh Đồng
Tháp

Nơi cư trú: Khóm E, phường R, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Chỗ ở: Khu dân cư Y, xã D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: làm thuê;

Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Quan Thanh X, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị C1, sinh năm 1964

Vợ, con: chưa có

Tiền sự, tiền án: không

Tạm giữ, tạm giam: không

Hiện bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Nguyễn Hoàng P1, sinh năm 1991 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp Y, xã D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

2- Anh Trần Phạm Đăng K, sinh năm 1992 (*có mặt*)

Nơi cư trú: Khóm U, Phường I, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

3- Chị Đặng Thị Thùy T2, sinh năm 1995 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm O, Phường G, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

- Người làm chứng:

1- Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1990 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm U, Phường I, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

2- Chị Nguyễn Kim N1, sinh năm 1995 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm U, Phường I, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 09/6/2021, Lê Phúc T, Quan Thanh T1, Nguyễn Hoàng P1, Đặng Thị Thùy T2 cùng đến nhà bạn ở khu vực khóm H, Phường G, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp để uống bia. Trong lúc uống bia, T2 có đưa 01 bịch ma túy cho cả nhóm biết và thống nhất khi uống bia xong cùng nhau sử dụng ma túy.

Sau khi nhậu xong, T điều khiển xe mô tô biển số 66S1-143.53 chở T1 đến nhà nghỉ M tọa lạc số 45, Khóm U, Phường I, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp thuê phòng số 04. Trần Phạm Đăng K (bạn của T1) điện thoại gặp T1 rủ uống bia thì T1 kêu K đến chơi, T điện thoại kêu P1 cùng T2 đi đến nhà nghỉ M.

Sau đó, P1 và T2 đến nhà nghỉ thuê thêm phòng số 05 và đi sang phòng số 04 của T và T1 thuê, K cũng đến.

T2 lấy bịch ma túy ra, T đi mượn 01 cái đĩa bằng gốm của chị Nguyễn Kim N1 (quản lý nhà nghỉ) để đựng ma túy, T2 lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng

cuốn tròn lại làm ống hút và dùng hột quẹt gas màu đỏ nghiền ma túy và chia ra 05 phần. T, T1, K, P1 và T2, mỗi người lần lượt hút hết phần mình.

Sau đó, T hỏi T1 còn ma túy không đưa cho T sử dụng thì T1 nói hết ma túy. Lúc này, 05 người tự tìm chỗ nằm nghỉ trong phòng, không có ai nói gì thêm hay bàn bạc gì.

Sau đó, T điện thoại gặp người thanh niên tên T3 (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy và hẹn giao đến nhà nghỉ M, T nói với cả nhóm là một lát ai còn tỉnh đi lấy ma túy rồi nằm xuống giường ngủ. T1 thấy ai cũng say và nằm ngủ nên nói đề lấy ma túy. Sau đó, T1 ra trước cửa nhà nghỉ không thấy ai nên điện thoại cho T thì P1 nghe điện thoại kêu T1 tìm xung quanh, T1 đi tìm thì phát hiện một gói giấy được đặt gần cửa nhà nghỉ nên đến lấy và đem lên, K đi đến mở gói giấy ra thấy bên trong có 02 bịch ma túy, T1 lấy 01 bịch ma túy đổ ra đĩa, cà nhuỷên, chia ra từng phần để trên giường cho cả nhóm sử dụng, nhưng chưa ai sử dụng thì bị Công an thành phố Sa Đéc tiến hành kiểm tra phòng số 04 nhà nghỉ M và bắt quả tang các đối tượng cùng tang vật, tài sản thu giữ gồm:

- 01 ít tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) đựng trong đĩa gồm màu trắng để trên giường nệm trong phòng (đã cho vào 01 bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu viền màu đỏ và niêm phong, ghi ký hiệu mẫu số 1).

- 01 bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu viền màu trắng có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) trên giường nệm trong phòng (đã niêm phong, ghi ký hiệu mẫu số 2).

- 01 cái đĩa bằng gốm màu trắng.

- 01 hột quẹt gas màu đỏ.

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuốn tròn.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số 66S1-143.53, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50S màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1187 màu đen của Lê Phúc T đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6S màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010 màu đen của Quan Thanh T1 đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển số 66K1-4799, 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 màu đen của Trần Phạm Đăng K đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9 màu vàng đồng của Nguyễn Hoàng P1 đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone SX max màu vàng đồng của Đặng Thị Thùy T2 đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại các kết luận giám định số 614/KL-KTHS ngày 17/6/2021 và số 838/KL-KTHS ngày 17/9/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn có khối lượng 0,814 gam chứa trong 01 bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viên màu đỏ kẹp kín, được niêm phong trong phong bì (ghi ký hiệu mẫu số 1) gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA và Ketamine. Hàm lượng MDMA: 1,21% và hàm lượng Ketamine: 64,42%.

+ Khối lượng chất ma túy MDMA trong tinh thể rắn là $0,814 \text{ gam} \times 1,21\% = \mathbf{0,01 \text{ gam}}$.

+ Khối lượng chất ma túy Ketamine trong tinh thể rắn là $0,814 \text{ gam} \times 64,42\% = \mathbf{0,524 \text{ gam}}$.

- Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viên màu trắng kẹp kín, được niêm phong trong phong bì (ghi ký hiệu mẫu số 2, niêm phong số 629 ngày 10/6/2021) gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,765 gam, loại Ketamine. Hàm lượng Ketamine là 68,05%, khối lượng chất ma túy Ketamine trong tinh thể rắn là $0,765 \text{ gam} \times 68,05\% = \mathbf{0,521 \text{ gam}}$.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là **1,055 gam**, trong đó loại MDMA là 0,01 gam, loại Ketamine là 1,045 gam.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển số 66K1-4799, 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 màu đen của Trần Phạm Đăng K, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9 màu vàng đồng của Nguyễn Hoàng P1, 01 điện thoại di động hiệu iPhone SX max màu vàng đồng của Đặng Thị Thùy T2, tất cả đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc đã hoàn trả cho K, P1, T2 nhận lại xong.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTPSĐ ngày 11/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố các bị cáo **Lê Phúc T, Quan Thanh T1** về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo **Điểm i Khoản 1 Điều 249** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

- Về hình phạt chính: Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

+ Xử phạt bị cáo **Lê Phúc T** về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” với mức án **01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù**.

+ Xử phạt bị cáo **Quan Thanh T1** về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” với mức án **01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù**.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lê Phúc T nộp số tiền 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Quan Thanh T1.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang được lập lúc 23 giờ 55 phút ngày 09/6/2021 của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Sa Đéc, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với các kết luận giám định số 614/KL-KTHS ngày 17/6/2021 và số 838/KL-KTHS ngày 17/9/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/6/2021 tại phòng số 04 nhà nghỉ M tọa lạc Khóm U, Phường I, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp sau khi sử dụng hết ma túy do Đặng Thị Thùy T2 mang đến, Lê Phúc T đã điện thoại cho một người thanh niên tên T3 (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 3.000.000 đồng ma túy và hẹn đến tại nhà nghỉ M giao nhận. Quan Thanh T1 là người biết rõ T đặt mua ma túy đã trực tiếp ra trước cửa nhà nghỉ lấy ma túy mang lên phòng nhằm mục đích cùng sử dụng, nhưng chưa ai sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Sa Đéc tiến hành kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ ma túy tại phòng nghỉ có tổng khối lượng là **1,055 gam**, trong đó: loại MDMA là 0,01 gam, loại Ketamine là 1,045 gam.

Theo Danh mục I, III ban hành kèm Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì MDMA và Ketamine là một trong những chất ma túy, chất hướng thần độc hại, bị cấm sử dụng trái phép, ... các chất này chỉ được sử dụng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm, trong lĩnh vực y tế và phải theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền.

Các bị cáo đều là người đã thành niên nên các bị cáo biết và nhận thức được rằng ma túy là các chất gây nghiện, chất hướng thần,... là chất độc hại. Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép ..., vì ma túy sẽ làm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe, ý chí phấn

đầu của người sử dụng. Thế nhưng, do tư tưởng xấu, không biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, nên các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng.

Thủ đoạn thực hiện tội phạm của các bị cáo là hết sức táo bạo và liều lĩnh: địa điểm các bị cáo tàng trữ ma túy là tại nhà nghỉ M tọa lạc Khóm U, Phường I, thành phố S, là nơi thường xuyên có lực lượng chức năng kiểm tra, nếu thực hiện hành vi mua ma túy để sử dụng thì sẽ dễ dàng bị phát hiện và bị bắt nhưng các bị cáo không sợ sệt, không sợ bị phát hiện, các bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy, chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi đó là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác như: trộm cắp, cướp giết, ... góp phần làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy trong xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội nhằm để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân.

[3] Trong vụ án này, vai trò của từng bị cáo được thể hiện như sau:

- **Bị cáo Lê Phúc T** là người đã thành niên nên bị cáo hiểu biết được tác hại của ma túy, lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất để phụ giúp gia đình. Tuy nhiên, với lối sống thích hưởng thụ, chỉ biết sống cho bản thân, sau khi sử dụng ma túy xong thì bị cáo là người trực tiếp liên hệ mua 3.000.000 đồng ma túy để cả nhóm cùng sử dụng, nhưng chưa sử dụng thì bị Công an bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là ma túy có tổng khối lượng là **1,055 gam**, trong đó: loại MDMA là 0,01 gam, loại Ketamine là 1,045 gam. Theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên cho thấy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình với vai trò chủ mưu, thực hành tích cực.

- **Bị cáo Quan Thanh T1** cũng là người đã thành niên, có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động để tạo ra của cải vật chất phục vụ cho nhu cầu bản thân và phụ giúp gia đình. Tuy nhiên với lối sống thích hưởng thụ, sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo T tiếp tục đặt mua ma túy để cả nhóm sử dụng thì bị cáo là người trực tiếp đi lấy ma túy do bị cáo T mua đem đến phòng số 04 nhà nghỉ M để cho cả nhóm cùng sử dụng, nhưng chưa sử dụng thì bị Công an bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là ma túy có tổng khối lượng là **1,055 gam**, trong đó: loại MDMA là **0,01 gam**, loại Ketamine là **1,045 gam**. Theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình

sự năm 2015 thì bị cáo chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên cho thấy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm i Khoản 1 Điều 259, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình với vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các T1 hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) ... MDMA .. có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d).....

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

.....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

[4] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Các bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, tu dưỡng bản thân, có ý thức chấp hành pháp luật, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định

“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Hội đồng xét xử xét thấy: Lê Phúc T hiện có tài sản riêng nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Phúc T, buộc bị cáo Lê Phúc T nộp một khoản tiền nhất định sung quỹ Nhà nước.

Riêng đối với bị cáo Quan Thanh T1 không có tài sản riêng, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T1.

[6] *Về tình tiết tăng nặng*: không có.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Lê Phúc T có bà ngoại là Nguyễn Thị Xính được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, bị cáo Quan Thanh T1 có ông nội là Quan Văn Dậu được tặng Kỷ niệm chương vì có nhiều cống hiến xây dựng ngành tình báo Quốc phòng Việt Nam, vì vậy cần áp dụng Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với các bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Không.

[9] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuốn tròn của Đặng Thị Thùy T2, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50S màu đen của Lê Phúc T là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 hột quẹt gas màu đỏ đã qua sử dụng của Đặng Thị Thùy T2 là vật cấm tàng trữ, lưu hành và là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cái đĩa bằng gốm màu trắng của chị Nguyễn Kim N1 không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị, chị N1 thống nhất tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, số máy JF46B0075089, số khung 4609DY072517, dung tích 124, màu đen xám, biển số 66S1-143.53, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1187 màu đen của Lê Phúc T, 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6S màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010 màu đen của Quan Thanh T1, tất cả đều đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong, không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện các vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý).

[10] *Về án phí*: Các bị cáo Lê Phúc T, Quan Thanh T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Quá trình điều tra, Lê Phúc T trình bày: Sau khi sử dụng hết ma túy của T2 mang đến sử dụng thì T1, P1, K, thống nhất mua ma túy sử dụng tiếp, sau đó hùn tiền với nhau, P1 kêu T điện thoại mua ma túy, do T biết số điện thoại của người bán. Quá trình điều tra: T1, P1, K, T2 không thừa nhận mua ma túy sử dụng tiếp và hùn tiền với nhau. Bị cáo T là người tự mua ma túy, T1 đi nhận ma túy mang vào phòng nhằm để sử dụng, P1, K, T2 không biết. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của T không có chứng cứ gì chứng minh như lời khai của T. Tại phiên tòa bị cáo T xác định bị cáo tự điện thoại mua ma túy, không có thỏa thuận hùn tiền mua ma túy với T1, P1, K, nên chưa đủ căn cứ chứng minh P1, K, T2 có vai trò đồng phạm tàng trữ trái phép chất ma túy với T và T1.

Đối với Đặng Thị Thùy T2 có đem một bịch ma túy để sử dụng chung với Nguyễn Hoàng P1, Trần Phạm Đăng K, Lê Phúc T, Quan Thanh T1, ma túy đã sử dụng hết nên không thu hồi được để xác định loại ma túy gì theo quy định nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với T2.

Đối với Nguyễn Hoàng P1, Trần Phạm Đăng K, Đặng Thị Thùy T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc có văn bản đề nghị Công an Phường I, thành phố S xem xét xử lý hành chính đối với các đối tượng trên.

Đối với người thanh niên tên T3 (không rõ họ tên, địa chỉ) có hành vi bán ma túy cho T tàng trữ để sử dụng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm i Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Phúc T, Quan Thanh T1** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Lê Phúc T** mức án **01 năm 03 tháng tù** (*Một năm ba tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Quan Thanh T1** mức án **01 năm tù** (*Một năm tù*). Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

Buộc bị cáo **Lê Phúc T** nộp **5.000.000 đồng** sung vào ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Quan Thanh T1.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- ***Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:***

+ 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50S màu đen đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong của Lê Phúc T.

- ***Tịch thu tiêu hủy:***

+ 01 phong bì niêm phong số 640, ngày 13/9/2021, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Quan Thanh T1, Nguyễn Văn Q1, Lê Văn D1 và Nguyễn Quang V1;

+ 01 hột quẹt gas màu đỏ;

+ 01 đĩa băng gồm màu trắng.

- Tiếp tục quản lý:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, số máy JF46B0075089, số khung 4609DY072517, dung tích 124, màu đen xám, biển số 66S1-143.53; 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím 1187 của Lê Phúc T, tất cả đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong;

+ 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6S màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím 1010 của Quan Thanh T1, tất cả đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong.

Để đảm bảo thi hành án.

(Hiện các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2022).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Các bị cáo **Lê Phúc T, Quan Thanh T1** mỗi bị cáo nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (6b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (2b)
- Những người tham gia tố tụng; (5b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bé Mười